

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ HHT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ HHT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM HHT INVESTMENT AND TECHNOLOGY LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINA HHT INTECH CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107312530

3. Ngày thành lập: 25/01/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 36, ngách 122/135, tổ dân phố 4 Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
2.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
3.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
4.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
5.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
6.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
7.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700(Chính)
12.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
13.	Thu gom rác thải độc hại	3812
14.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
16.	Tái chế phế liệu	3830

17.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển;	3900
18.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công trình công nghiệp trừ nhà cửa; Xây dựng công trình cửa	4290
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng	4329
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng ; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) ; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
29.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
30.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
31.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Quan trắc, phân tích môi trường, đánh giá tác động môi trường Tư vấn đào tạo, cung cấp thông tin về môi trường Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
34.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
35.	Đối với ngành nghề có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định của Pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.680.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGÔ THẾ TRANG	Căn hộ 4320 tòa nhà CT12B Khu ĐTM Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.208.000.000	60,000	036083001693	
2	VŨ THỊ HUYỀN	Căn hộ 4320 tòa nhà CT12B Khu ĐTM Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.472.000.000	40,000	031190001509	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ THẾ TRANG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/05/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036083001693*

Ngày cấp: *22/12/2015*

Nơi cấp: *CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT ĐKQL VÀ
DLQG VỀ DÂN CU'*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Căn hộ 4320 tòa nhà CT12B Khu ĐTM Kim Văn Kim
Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Căn hộ 4320 tòa nhà CT12B Khu ĐTM Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại
Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội